

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

Bản án số: 115/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 20 – 4 – 2026

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trung Du.

Bà Đặng Thị Lệ .

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Tuyết Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 446/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Hồng N**, sinh ngày: 06/9/1994 (vắng mặt có đơn).

Địa chỉ: ấp V, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh **CHEN ZHENG**, sinh ngày: 13/8/1988 (vắng có đơn).

Quốc tịch: Trung Quốc.

Địa chỉ: A, Cao ốc thương mại miễn thuế số 6, lộ P, khu P, thành phố T, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc.

Giấy tờ tùy thân: Hộ chiếu số EN3628575 cơ quan có thẩm quyền Trung Quốc cấp ngày 28/8/2024.

Số CMND: 430703198808138453 cấp ngày 19/10/2025. Cấp tại cơ quan Phân cục Phúc Điền cục Công an thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hồng N trình bày:*

- Về mối quan hệ hôn nhân: Chị và anh Chen Z hôn nhân hình thành do tìm hiểu. Có tổ chức đám cưới vào năm 2024 và có đăng ký kết hôn tại UBND huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 03/02/2025.

Sau ngày cưới chị sống tại quê nhà. Thời gian đầu hai người chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cự cãi dẫn đến mất hạnh phúc. Chị và anh Chen Z đã ly thân từ tháng 6 năm 2025 cho đến nay. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Chen Z.

- Về con chung: Chị và anh Chen Z1 có 01 người con chung tên Chen S, sinh ngày 05/12/2024. Hiện nay đang sống chung với anh Chen Z. Khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh Chen Z tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Không yêu cầu giải quyết.

** Tại bảng khai ý kiến và đơn xin vắng mặt ngày 25/12/2025 và 14/01/2026 anh Chen Z trình bày:*

- Về mối quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý với những tình tiết và ý kiến của chị Huỳnh Thị Hồng N liên quan đến ly hôn, quyền nuôi con, tài sản chung và nợ chung, hiện nay vì chị Huỳnh Thị Hồng N yêu cầu ly hôn, anh một lần nữa cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị N có chung một con trai, tên là CHEN SHUYE, sinh ngày 5 tháng 12 năm 2024, hiện đang sống cùng anh tại T, Trung Quốc, cháu chưa có quốc tịch Việt Nam, hiện đã được đăng ký hộ khẩu tại T, là công dân Trung Quốc. Sau khi ly hôn, anh đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cháu CHEN SHUYE, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Không có tài sản chung của vợ chồng, không yêu cầu xử lý.

- Về nợ chung của vợ chồng: Không có nợ chung của vợ chồng, không yêu cầu xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39, điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 1 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung 2025; Điều 3, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long.

Nguyên đơn chị N và bị đơn anh Chen Z có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét thấy, giữa chị N và anh Chen Z có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị N anh Chen Z có nhiều mâu thuẫn như: Vợ chồng thường hay cự cãi vì bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên tình cảm dần phai nhạt. Chị N và anh Chen Z đã ly thân được một thời gian nên chị N yêu cầu xin ly hôn anh Chen Z đồng ý ly hôn với chị N. Chị N và anh Chen Z vắng mặt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh Chen Z thống nhất xác định anh chị có một con chung tên CHEN SHUYE, sinh ngày 05/12/2024, hiện đang sống cùng anh Chen Z tại T, Trung Quốc. Khi ly hôn chị N đồng ý giao cháu Chen S cho anh Chen Z tiếp tục nuôi dưỡng, anh Chen Z thống nhất nuôi con. Nên ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa chị N và anh Chen Z là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Chen Z không có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung: Chị N, anh Chen Z không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị N anh Chen Z không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

** Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 477, Điều 478, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2025; Điều 9, Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 3, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hồng N.

- Về mối quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Hồng N được ly hôn với anh Chen Z.

- Về con chung: Giao cháu Chen S, sinh ngày 05/12/2024 cho anh Chen Z tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Huỳnh Thị Hồng N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung:* Chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Chen Z không yêu cầu giải quyết. Hội đồng đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Chen Z không yêu cầu giải quyết. Hội đồng đồng xét xử không xem xét.

*** Về án phí sơ thẩm:**

- Buộc chị Huỳnh Thị Hồng N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010944, ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, chị Huỳnh Thị Hồng N đã nộp đủ không phải nộp thêm.

- Anh Chen Z không phải nộp án phí.

- Đương sự có mặt tại Việt Nam có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được

niêm yết hoặc được tổng đạt hợp lệ. Đương sự cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa khi tuyên án thì được quyền kháng cáo trong thời hạn là 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 4 – Vĩnh Long;
- UBND xã **Trung Thành**;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh